TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 17, 18/04 - 22/04/2022

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

Một tuần nhìn lại:

"Chạm đáy nỗi đau"

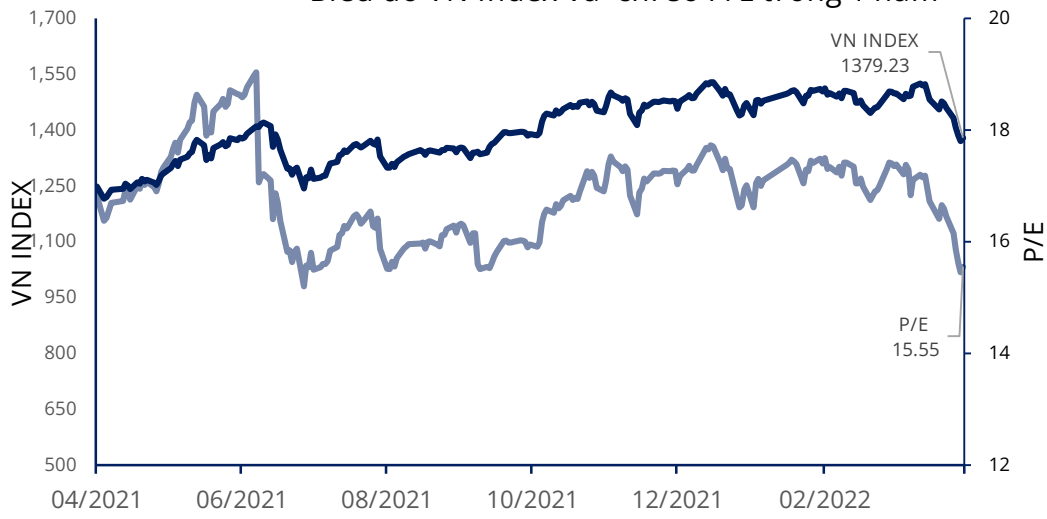
Các chỉ số chứng khoán chính của Hoa Kỳ tổng kết tuần với số điểm thấp hơn tuần trước đó. Chỉ số S&P 500 giảm mạnh 2.8% và chỉ số Nasdaq giảm đến hơn 2.6%. Cổ phiếu ở châu Âu giảm trong bối cảnh lo ngại về cuộc chiến ở Ukraine và sự tranh chấp gia tăng giữa các nhà hoạch định chính sách của ngân hàng trung ương. Chỉ số STOXX Europe 600 kết thúc phiên giảm điểm so với tuần trước 1,42%. Thị trường chứng khoán Nhật Bản tăng khiêm tốn trong tuần qua với chỉ số Nikkei 225 nhích nhẹ 0,04%. Chỉ số CSI 300 ở Thượng Hải và Thâm Quyến, đã giảm 4,2% trong tuần này

Tuần vừa qua thị trường chứng khoán Việt Nam được một phen chao đảo khi liên tục nhận về nhiều thông tin xấu liên quan đến việc bắt giữ tổng giám đốc Chứng khoán Trí Việt và chủ tịch Louis Holdings về tội danh thao túng thị trường chứng khoán. Hậu quả là thị trường đã chứng kiến 4 phiên giảm điểm liên tục, và mỗi phiên giảm ít nhất là 20 điểm. Kết tuần, chỉ số VN Index giảm sâu 79.33 điểm, ứng với 5.44% và dừng lại ở mốc 1379.23 điểm. Trong khi đó, chỉ số HNX Index tiếp tục giảm 57.59 điểm, đóng cửa ở mức 359.12 điểm. Chỉ số UPCOM đánh mất 8.21 điểm xuống mức 104.15 điểm.

Góc nhìn kỹ thuật cho thấy chỉ số VN-Index đã đánh rơi các mốc kháng cự chính như mốc 1,420-1,425 điểm tuy nhiên vào phiên cuối tuần, chỉ số đã có lúc đụng kháng cự 1,360 và đã bật tăng trở lại vào cuối phiên cho thấy tín hiệu hồi phục của thị trường sau một tuần gây hoang mang cho nhà đầu tư F0. Thanh khoản của tuần vừa rồi cũng khá ảm đạm khi ở dưới mức trung bình 20 phiên. Tuy nhiên, kết quả kinh doanh quý 1 của hầu hết các công ty đều cho ra mức tăng trưởng so với cùng kỳ năm ngoái báo hiệu một dấu hiệu hồi phục của nền kinh tế nước nhà sau hai năm bị lockdown bởi dịch bệnh COVID-19. Chúng tôi cho rằng nhà đầu tư vẫn nên giữ tâm lý thận trọng quan sát diễn biến thị trường, điều chỉnh tỷ lệ margin về mức an toàn và chờ những tín hiệu tăng trưởng rõ ràng hơn để có thể lựa chọn thời gian bắt đáy thích hợp.

Dữ liệu thị trường tuần		%thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1T	1Thg	3Tng	TĐN	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (tỷ $)
VN-Index	1,379	-5.4	-7.7	-6.4	-0.4		15.6	2.4	238
Upcom Index	104	-7.3	-10.4	-5.0	4.4		28.4	3.3	59
HNX Index	359	-13.8	-21.6	-14.1	-7.6		19.6	2.2	16
VN30 Index	1,444	-3.3	-3.9	-3.9	-3.0		12.9	2.5	163
S&P 500 Index	4,272	-2.8	-4.2	-2.9	-6.1		22.0	4.3	37,631
STOXX Europe 600 Index	453	-1.4	-0.3	-4.5	-3.5		16.2	2.0	13,542
Hang Seng	20,639	-4.1	-2.7	-17.3	-20.7		7.6	0.8	2,775
Nikkei 225	27,105	0.0	1.0	-1.5	-5.6		15.3	1.7	3,620
SHCOMP Index	3,087	-3.9	-5.1	-12.4	-14.1		13.0	1.4	6,353
STI Index	3,361	0.8	0.2	2.0	5.4		14.7	1.2	398
KOSPI Index	2,705	0.3	0.7	-4.6	-10.1		12.0	1.0	1,656

Biểu đồ VN Index và chỉ số P/E trong 1 năm



Source: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT

Theo vốn hóa và ngành

Thanh khoản của cả tuần có sự cải thiện so với tuần trước tuy nhiên vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên. Cụ thể, thanh khoản trung bình đạt 21,820 tỷ, tăng 13% so với tuần trước đó.

Theo nhóm vốn hóa, cả ba nhóm vốn hóa đều ghi nhận sự giảm sút về giá trị vốn hóa trong tuần qua khi dòng tiền tỏ ra thận trọng. Đáng chú ý, nhóm cổ phiếu Small Cap giảm mạnh nhất với 13.7% giá trị vốn hóa cùng với sụ sụt giảm về giá trị giao dịch lên đến 6.9%. Tuy nhiên, giá trị giao dịch của hai nhóm vốn hóa lớn và vừa có sự cải thiện so với tuần trước khi đều tăng trưởng dương trở lại.

Theo nhóm ngành, nhóm ngành công nghiệp giảm mạnh nhất về giá trị vốn hóa khi giảm đến 11.7%. Giá trị giao dịch của nhóm dầu khí đã vụt tăng trở lại sau hai tuần liên tiếp sụt giảm do dự đoán sự thiếu hụt nguồn cung từ Libya và lo ngại về triển vọng nhu cầu khi Quỹ IMF hạ dự báo tăng trưởng toàn cầu. Nhóm ngành hàng tiêu dùng với sự dẫn dắt của nhóm ngành thủy sản cũng có mức tăng ấn tượng lên đến 27.8% trong tuần vừa qua do tình hình xuất khẩu đã được cải thiện và nhu cầu từ các nước Mỹ và Trung Quốc cho mặt hang thủy sản tăng cao.

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	% thay đổi GTGD			%tỉ trọng GTGD		Định giá		
	1T	1Thg	TĐN	1T	1Thg	TĐN	HT	TĐ	P/E	P/B	Vốn hóa tỷ đồng)
Large Cap	-4.4	-6.7	24.7	12.4	1.4	-2.5	66.9	-0.3	15.4	2.4	4,763,427
Mid Cap	-11.8	-15.5	35.3	15.7	-13.8	-5.8	30.9	0.7	15.9	1.6	628,167
Small Cap	-13.7	-21.2	29.9	-6.9	-44.7	-41.9	2.2	-0.5	19.1	1.0	74,234

Theo ngành

Tên ngành	% thay đổi GTGD			%tỉ trọng GTGD						
	1T	1Thg	TĐN	1T	1Thg	TĐN	HT	TĐ	P/E	P/B	Vốn hóa tỷ đồng)
Ngân hàng	-3.0	-7.7	26.8	-1.6	-3.0	-22.0	15.3	-2.3	11.8	2.0	1,708,868
Dịch vụ Tiêu dùng	-3.1	2.5	58.1	29.0	28.8	45.8	6.0	0.7	n.a	5.2	294,818
Dược và Y tế	-3.2	-6.3	12.8	-3.8	-38.5	-25.3	0.5	-0.1	18.5	2.4	37,639
Tiện ích Cộng đồng	-3.3	-3.5	20.2	19.6	23.1	-6.4	2.3	0.1	18.9	2.5	352,749
Hàng Tiêu dùng	-3.5	-0.9	5.8	27.8	3.9	20.3	12.0	1.4	19.3	2.9	660,676
Công nghệ Thông tin	-4.9	10.2	112.8	34.0	28.6	123.4	2.7	0.4	22.2	3.5	116,960
Tài chính	-7.3	-12.5	22.7	6.9	-14.6	-12.0	28.2	-1.6	19.8	2.2	1,433,655
Nguyên vật liệu	-8.9	-10.7	46.7	18.8	-3.7	-1.8	17.1	0.8	8.1	2.1	499,322
Dầu khí	-10.6	-14.8	0.2	43.3	20.1	-24.1	1.5	0.3	25.9	2.6	73,490
Công nghiệp	-11.7	-15.4	31.9	13.9	-15.6	-8.4	14.4	0.1	17.4	1.5	283,188

Chú thích:
-TĐN: Từ đầu năm
-HT: Hiện tại
-TĐ: Thay đổi

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn

Về sự dịch chuyển của dòng vốn trên thị trường châu Á, thị trường Nhật Bản tiếp tục thu hút dòng tiền dồi dào với 3,214 triệu đô la. Trong khi đó, Ấn Độ và Đài Loan là hai quốc gia bị rút tiền đi mạnh nhất khi giảm lần lượt 1,901 và 855 triệu USD. Tại thị trường Việt Nam, các nhà đầu tư tiếp tục mua ròng mạnh 100 triệu USD.

Thông qua kênh ETF, các quỹ ETF nước ngoài đổi chiều mua ròng đến 10.61 triệu USD, đáng kể nhất là quỹ Xtrackers Fubon FTSE Vietnam ETF đã mua ròng tới 13.91 triệu USD, tuy nhiên quỹ iShares MSCI Frontier and Select EM ETF lại bán ròng đi 3.3 triệu USD. Tương tự, trong nước quỹ DCVFMVN30 ETF đã mua ròng 19.1 triệu USD.

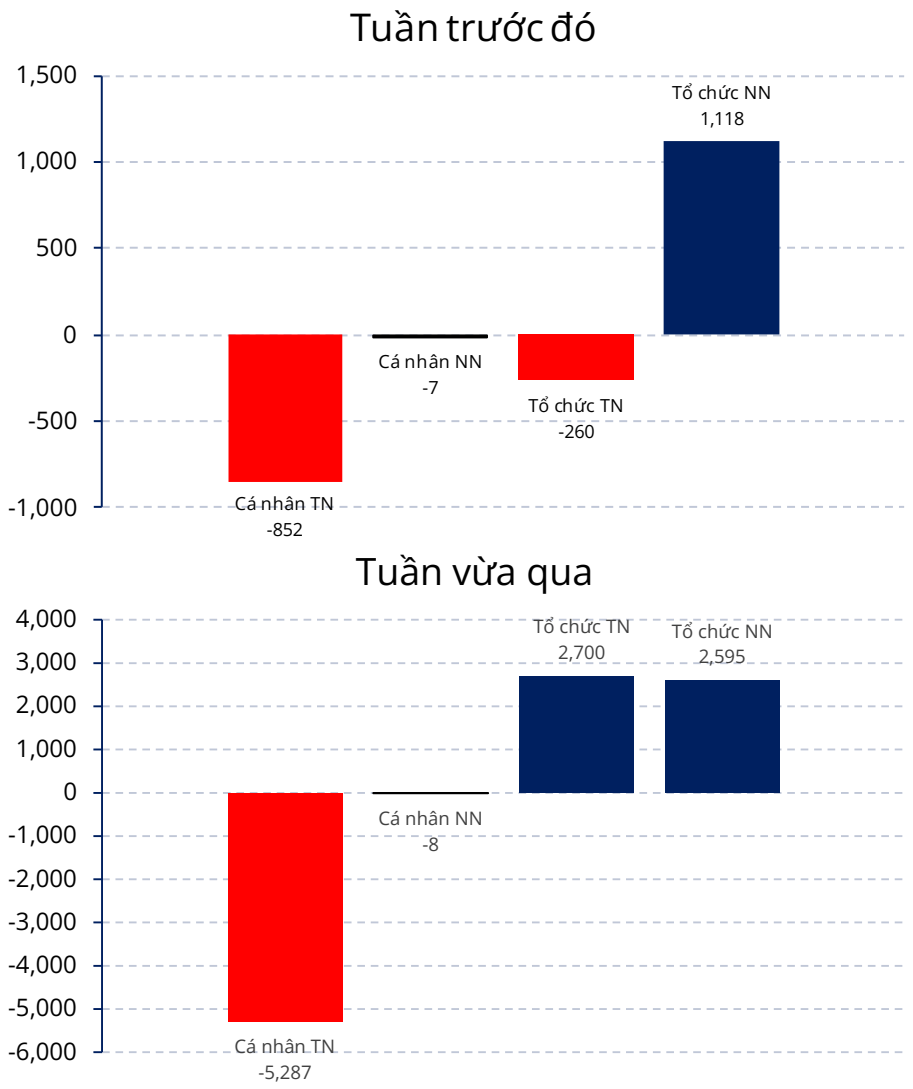
Tên ETF	Tài sản (Triệu $)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1T	1Thg	3Thg	TĐN
Tổng các quỹ ETF	3,102	29.72	-32.81	-98.3	-5.6
Nước ngoài	1,927	10.61	-11.70	-27.5	81.1
VanEck Vectors Vietnam ETF	461	0.00	-4.76	-23.4	4.8
Fubon FTSE Vietnam ETF	468	13.91	20.56	35.2	273.1
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	465	-3.30	-14.96	-15.0	-7.7
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	317	0.00	-12.05	-23.9	-104.5
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	169	0.00	0.00	0.0	-88.9
Premia MSCI Vietnam ETF	27	0.00	-0.50	-0.5	0.1
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	8	0.00	0.00	0.0	-8.5
Asian Growth CUBS ETF	12	0.00	0.00	0.0	12.7
Trong nước	1,175	19.10	-21.11	-70.8	-86.8
DCVFMVN Diamond ETF	614	0.00	0.00	0.0	-122.3
DCVFMVN30 ETF Fund	372	19.10	-16.79	-68.9	0.0
SSIAM VNFIN LEAD ETF	139	0.00	-4.32	-1.9	0.1
MAFN VN30 ETF	27	0.00	0.00	0.0	28.7
SSIAM VNX50 ETF	13	0.00	0.00	0.0	0.0
VinaCapital VN100 ETF	4	0.00	0.00	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	5	0.00	0.00	0.00	6.8

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc	n.a	32,196	67,387	98,044
Ấn độ	-1,901	-2,747	-2,747	-16,275
Indonesia	373	1,024	1,024	3,253
Nhật Bản	3,214	21,122	21,122	3,640
Maylaysia	17	122	122	1,664
Philippines	-16	-71	-71	-190
Hàn Quốc	-254	-3,281	-3,281	-9,779
Sri Lanka	1	1	1	-10
Đài Loan	-855	-6,229	-6,229	-23,530
Thái Lan	98	219	219	3,589
Việt Nam	100	122	122	-185

Chú thích:
-WTD: từ đầu tuần
-MTD: từ đầu tháng
-QTD: từ đầu quý
-YTD: từ đầu năm

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Về hoạt động giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư, các nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục mua ròng 2,587 tỷ. Trong khi đó, nhóm nhà đầu tư cá nhân trong nước đã mạnh tay bán 5,287 tỷ, gấp 6 lần so với tuần trước, trái lại các nhà đầu tư tổ chức là bên mau ròng đến 2,700 tỷ



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam, đơn vị :tỷ đồng

Chú thích:
-TN: trong nước
-NN: nước ngoài

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	MCG	Xây dựng và Vật liệu	2.80 - 14.85	5.5	-25.10%
2	TDG	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	3.40 - 14.30	8.0	-25.07%
3	PXS	Xây dựng và Vật liệu	5.20 - 15.05	6.7	-25.00%
4	TTB	Xây dựng và Vật liệu	5.00 - 13.90	7.3	-25.00%
5	QBS	Hóa chất	2.97 - 9.52	5.7	-24.97%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
22.58%	13.3	8.50 - 14.30	Du lịch và Giải trí	VNS
14.40%	112.0	77.20 - 119.80	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	PDN
10.97%	30.9	10.80 - 33.15	Thực phẩm và đồ uống	ACL
7.40%	39.2	33.10 - 46.00	Y tế	VDP
6.99%	30.9	12.50 - 19.90	Xây dựng và Vật liệu	CDC

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	KDM	Xây dựng và Vật liệu	6.10 - 44.50	23.0	-33.91%
2	SDA	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	3.10 - 80.00	18.7	-33.69%
3	VKC	Ô tô và phụ tùng	6.40 - 30.80	6.6	-33.33%
4	SMT	Công nghệ Thông tin	7.30 - 47.00	11.4	-33.33%
5	APS	Dịch vụ tài chính	8.66 - 63.00	16.0	-33.05%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
15.79%	17.6	11.10 - 22.00	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	CJC
14.65%	18.0	9.00 - 18.00	Truyền thông	TPH
14.56%	18.1	9.80 - 29.90	Công nghệ Thông tin	VTC
13.83%	68.3	46.10 - 68.90	Thực phẩm và đồ uống	SAF
13.78%	90.0	64.50 - 94.00	Xây dựng và Vật liệu	BAX

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	L12	Xây dựng và Vật liệu	4.70 - 26.50	6.4	-44.35%
2	RGC	Truyền thông	8.10 - 76.00	14.0	-40.43%
3	KIP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	7.50 - 14.80	7.5	-38.52%
4	SRB	Công nghệ Thông tin	2.20 - 12.50	4.5	-34.78%
5	VHG	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	2.10 - 15.60	5.3	-33.75%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
62.38%	16.4	7.50 - 16.40	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	DTB
39.39%	13.8	3.80 - 20.50	Du lịch và Giải trí	DXL
36.62%	9.7	5.50 - 12.10	Hóa chất	VNY
31.53%	14.6	11.10 - 19.50	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	DAS
30.59%	11.1	3.90 - 11.50	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	NAU

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến

	Tickers	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu đ)	%1 Tuần	HT	Biến động 52 tuần	%1 Tuần
1	BTP	Nhiệt điện Bà Rịa	Thực phẩm và đồ uống	3,794	1,074.5	18.5	14.80 - 19.10	1.6
2	PDN	Cảng Đồng Nai	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	293	340.2	112.0	77.20 - 119.80	22.4
3	LIX	Bột giặt LIX	Hàng cá nhân & Gia dụng	524	338.4	48.5	48.00 - 59.30	-4.9
4	PSH	TMại ĐT Dầu khí Nam Sông Hậu	Bán lẻ	33,522	299.6	18.5	16.85 - 32.80	-19.6
5	SHP	Thủy điện Miền Nam	Điện, nước & xăng dầu khí đ	556	254.3	29.0	18.10 - 31.00	1.8
6	ACL	Thủy sản CL An Giang	Thực phẩm và đồ uống	21,092	231.6	30.9	10.80 - 33.15	18.7
7	PGD	PV GAS D	Điện, nước & xăng dầu khí đ	1,428	224.9	33.5	27.50 - 44.00	-4.3
8	VSH	Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh	Điện, nước & xăng dầu khí đ	2,492	203.9	30.6	18.40 - 35.00	-2.1
9	PGC	Gas Petrolimex	Điện, nước & xăng dầu khí đ	2,179	190.7	20.5	15.70 - 32.40	-10.9
10	IMP	IMEXPHARM	Y tế	579	184.0	74.9	68.10 - 86.40	0.8

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Bảng trên liệt kê ra top 10 cổ phiếu trong rổ chỉ số VN Index có vốn hóa trên 1,000 tỷ đồng và giá trị giao dịch bình quân hằng ngày trong tuần qua so với tuần trước đó la cao nhất.

WEEKLY SNAPSHOT

Những dữ liệu vĩ mô khác

Tỷ giá

	Giá	1T	1TH	3TH	TĐN	XH
Dollar index	101.22	0.90	2.77	5.83	5.80	
VND/USD	22,968	0.30	0.42	1.45	0.62	
KRW/USD	1,239.00	0.75	1.67	3.59	4.21	
JPY/USD	128.50	1.61	6.37	12.77	11.66	
EUR/USD	0.93	0.13	2.12	4.85	5.29	
SGD/USD	1.37	1.04	1.07	1.83	1.64	
CNY/USD	6.50	2.04	2.12	2.70	2.29	

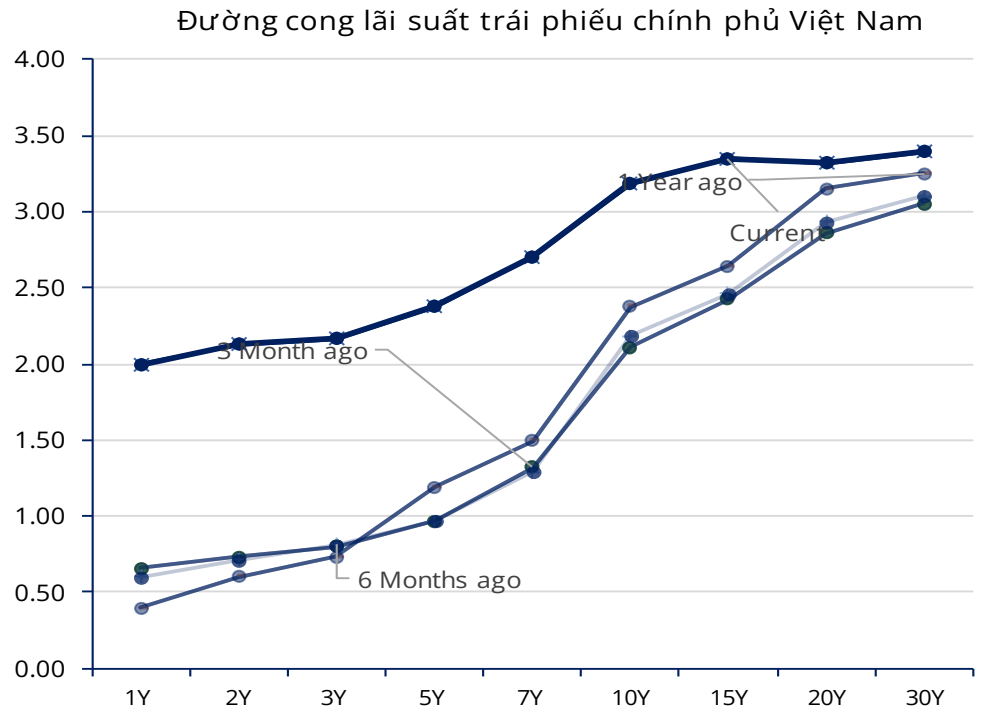
Hàng hóa

	Giá	1T	1TH	3TH	TĐN	XH
Dầu thô	102.07	-4.56	-8.67	19.88	35.71	
Xăng	330.50	-2.26	-0.77	35.32	48.31	
Gas	6.53	-10.49	25.97	63.39	75.17	
Than	327.10	5.82	-0.55	45.64	92.87	
Vàng	1,931.60	-2.36	0.52	4.80	5.60	
Bạc	24.14	-5.50	-2.57	0.65	3.58	
Platinum	931.38	-6.20	-9.19	-9.74	-3.86	
Quặng sắt	154.13	-1.00	2.97	19.03	37.00	
Thép cán	5,236.00	-0.59	0.96	8.09	10.25	
Lúa mì	1,065.50	-2.83	-4.72	36.60	38.24	
Ngô	793.00	0.35	5.31	28.68	33.67	
Gỗ	1,002.60	12.78	-9.78	-12.34	-12.66	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Chú thích:
-TĐN: Từ đầu năm
-XH; Xu hướng
-Thay đổi(BPS): số điểm cơ bản thay đổi sau 1 tuần

Dữ liệu về lãi suất



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	2.00	2.13	2.17	2.38	2.70	3.18	3.35	3.32	3.40
Thay đổi (BPS)	-5.00	-7.50	-11.30	-7.10	-3.40	2.00	-1.30	0.60	0.41

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải c hịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã đư ợc hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính nà y có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi t rường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán S hinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua h oặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứ ng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể đ ược sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.